

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/DS-ST
Ngày: 26/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Ngọc
2. Bà Trần Thị Hoàng Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Gia L

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phạm Thu T

Địa chỉ: số 35, đường N, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Kiều H; Địa chỉ: khu vực C, phường D, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Gia L trình bày: Vào ngày 10/8/2018, qua quen biết, bà có cho bà H vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2.000.000

đồng/tháng, thỏa thuận sau khi sang quán cà phê K D bà H sẽ trả lại cho bà số tiền đã vay. Bà H đóng lãi được 03 tháng là 6.000.000 đồng thì không đóng nữa. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà H trả lại cho bà số tiền đã vay là 120.000.000 đồng nhưng bà H không thực hiện. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả lại số tiền 120.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 12.000.000 đồng, tổng cộng là 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trương Thị Kiều H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên chưa có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bà Trương Thị Kiều H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng), trong đó, số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 12.000.000 đồng. Đồng thời, buộc bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Trần Thị Gia L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Kiều H trả lại số tiền đã vay nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn bà Trương Thị Kiều H cư trú tại khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trương Thị Kiều H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[4] *Về hợp đồng vay tài sản:* trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Gia L cung cấp được Biên nhận ngày 10/8/2018 (bản chính) có chữ ký của bà Trương Thị Kiều H, trong đó, có thể hiện nội dung: “*Tôi tên Trương Thị Kiều H, CMND 363533845 có mượn của Trần Thị Gia Linh số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)*”. Do đó, có căn cứ xác định bà Trương Thị Kiều

H có vay của Bà Trần Thị Gia L số tiền gốc là 120.000.000 đồng. Đồng thời, bà H cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh bà H không có nợ hoặc đã trả lại cho bà L số tiền nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà H phải trả lại số tiền đã vay là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] *Về lãi suất*: theo Biên nhận ngày 10/8/2018, các bên thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 2.000.000 đồng, tức là 20%/năm. Mức lãi suất này phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu tính lãi suất từ ngày 10/12/2018 đến ngày xét xử tổng cộng là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Xét thấy, việc yêu cầu này là tự nguyện, có lợi cho phía bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Trương Thị Kiều H phải chịu án phí là 6.600.000 đồng.

[7] Đối với ý kiến phát biểu về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Gia L.

Buộc bà Trương Thị Kiều H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Gia L số tiền vay là 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng), trong đó, tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Trương Thị Kiều H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Bà Trần Thị Gia L được nhận lại 3.300.000 đồng (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai số 0020311 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Tình

